



CẬP NHẬT
29/07/2024

***Một số điểm mới của Luật các
Tổ chức tín dụng 2024***

Đọc tiếp →

Một số điểm mới của Luật các Tổ chức tín dụng 2024

Từ ngày 01/07/2024, Luật các Tổ chức tín dụng 2024 chính thức có hiệu lực với một số điểm mới đáng lưu ý như sau:

Bổ sung quy định về việc cung cấp và công khai thông tin đối với cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng

Luật Các TCTD 2024 bổ sung quy định về việc cung cấp và công khai thông tin cổ đông của tổ chức tín dụng tại Điều 49 như sau:

a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng các thông tin về:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại tổ chức tín dụng đó; và
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại tổ chức tín dụng đó.

b. Tổ chức tín dụng phải:

- Niêm yết, lưu giữ thông tin của các cổ đông này tại trụ sở chính của tổ chức

tín dụng và gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước. Định kỳ hằng năm, tổ chức tín dụng công bố thông tin này với Đại hội đồng cổ đông, Đại hội thành viên, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng.

- Công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng và thông tin số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin cung cấp.

Sửa đổi quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần

Điều 63 Luật Các TCTD 2024 quy định (i) cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng (giữ nguyên so với trước đây); (ii) cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng (trước đây là 15%); và (iii) cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng (trước đây là 20%). Đồng

thời cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.

Kể từ ngày 01/07/2024, cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định nêu trên được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Các TCTD 2024, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Sửa đổi quy định về giới hạn cấp tín dụng

Điều 136 Luật Các TCTD 2024 quy định về việc giảm dần giới hạn cấp tín dụng theo từng giai đoạn. Theo đó, tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô không được vượt quá tỷ lệ sau đây:

- Từ ngày 01/07/2024 đến trước ngày 01/01/2026: 14% vốn tự có đối với một khách hàng; 23% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;
- Từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 01/01/2027: 13% vốn tự có đối với một khách hàng; 21% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên

quan của khách hàng đó;

- Từ ngày 01/01/2027 đến trước ngày 01/01/2028: 12% vốn tự có đối với một khách hàng; 19% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;
- Từ ngày 01/01/2028 đến trước ngày 01/01/2029: 11% vốn tự có đối với một khách hàng; 17% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;
- Từ ngày 01/01/2029: 10% vốn tự có đối với một khách hàng; 15% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó.
- Ngoài ra, tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó không được vượt quá 25% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Ngoài các nội dung trên, Luật Các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về (i) bổ sung một số nhóm người liên quan, bao gồm công ty mẹ với công ty con của công ty con, ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột, v.v.; (ii) cấm bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức, v.v.

Đối với hình thức bán hàng tại địa điểm giao dịch thường xuyên, Luật BVQLNTD 2023 bổ sung quy định cá nhân, tổ chức kinh doanh bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ không tại địa điểm giao dịch thường xuyên với tổng giá trị hơn 10 triệu đồng phải thực hiện một số trách nhiệm sau:

- Thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi tổ chức bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ trước khi thực hiện;
- Niêm yết công khai thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm tổ chức bán hàng;
- Duy trì thông tin liên hệ, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trong và sau khi kết thúc bán, cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; và
- Nhận lại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bán, cung cấp với điều kiện còn nguyên bao bì, nhãn hàng hóa, tem (nếu có), còn thời hạn sử dụng.

Bổ sung quy định đối với hợp đồng theo mẫu

Luật BVQLNTD 2023 bổ sung một số quy định về hợp đồng theo mẫu như sau:

- Hình thức hợp đồng được thực hiện

theo pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Ngoài ra, Luật BVQLNTD 2023 quy định hợp đồng theo mẫu phải có một số nội dung cơ bản như trường hợp chấm dứt hợp đồng và trách nhiệm phát sinh, trường hợp bất khả kháng, thời điểm giao kết, thời hạn hợp đồng.

- Hợp đồng theo mẫu không được quy định các điều khoản cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh (i) tự ý thay đổi giá; (ii) quy định chế tài theo hướng bất lợi hơn cho người tiêu dùng do vi phạm hoặc chấm dứt thực hiện hợp đồng; (iii) quy định người tiêu dùng phải đồng ý cho tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin của người tiêu dùng là điều kiện để giao kết hợp đồng, điều kiện giao dịch chung, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, v.v.

Ngoài các nội dung trên, Luật còn sửa đổi, bổ sung một số quy định về (i) bổ sung đối tượng áp dụng Luật BVQLNTD 2023 đối với MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (ii) bổ sung khái niệm và trách nhiệm đối với người có ảnh hưởng; và (iii) bổ sung các đối tượng người tiêu dùng dễ bị tổn thương và cơ chế bảo vệ quyền lợi cho nhóm đối tượng này, v.v./.